



Land&Life

TP. ĐÀ NẴNG

VOL.5

LƯU HÀNH NỘI BỘ

- ✓ Bản đồ hành chính quận/huyện
- ✓ Chỉ tiêu phát triển giai đoạn 2020 - 2025

Greeting

from Editor!



Quý độc giả thân mến,

Chúng ta đang đi những bước đi đầu tiên của thập kỷ thứ ba của thế kỷ XXI. Đặc biệt là toàn thể đất nước Việt Nam hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII với những chiến lược kinh tế - xã hội cho giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 – mốc 100 năm thành lập Đảng và năm 2045 – kỷ niệm 100 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong số tạp chí này, chúng tôi muốn giới thiệu đến Quý độc giả Hệ thống bản đồ hành chính và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của thành phố Đà Nẵng, chi tiết đến từng Quận/Huyện.

Tiếp nối các nội dung này, các số sắp tới chúng tôi sẽ tiếp tục hệ thống hóa dữ liệu của các tỉnh thành còn lại cũng như chi tiết dữ liệu đến cấp Huyện với mong muốn cùng xây dựng nên một bức tranh dữ liệu lớn để mọi người kết nối với tất cả các không gian phát triển từng vùng của đất nước.

Hy vọng những báo cáo nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

Phó Tổng biên tập

Mau Tuan
Ho Mau Tuan

Chịu trách nhiệm nội dung



Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Phó Tổng biên tập

Hồ Mậu Tuấn

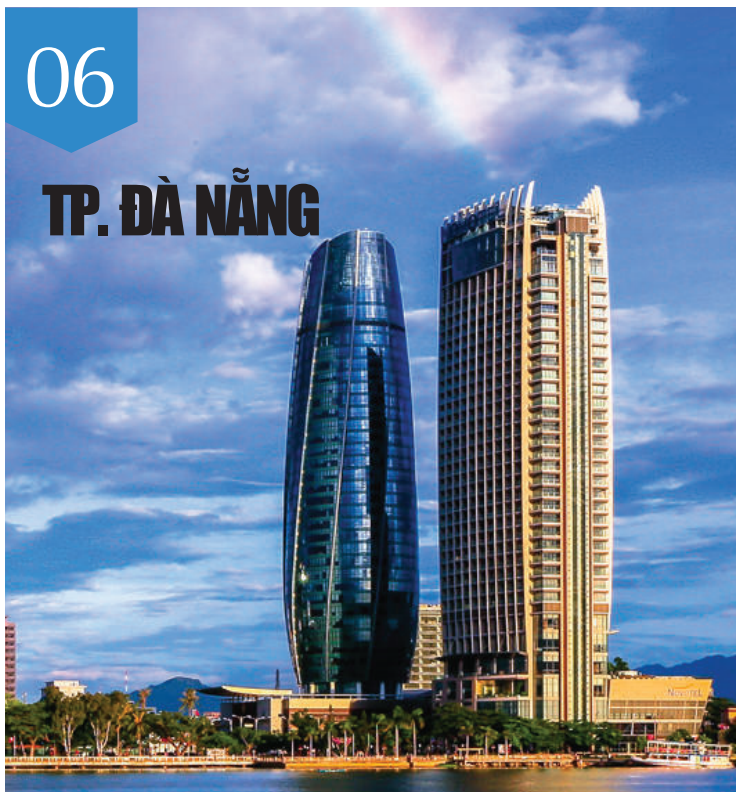
Biên tập và thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng



06

TP. ĐÀ NẴNG



12

QUẬN SƠN TRÀ



14

QUẬN NGŨ HÀNH SƠN



08

QUẬN HẢI CHÂU



18





16

QUẬN LIÊN CHIỀU



20

QUẬN CẨM LỆ



22

HUYỆN HÒA VANG



26



HUYỆN HOÀNG SA



VỊ TRÍ

Đà Nẵng nằm ở 15°55'20" đến 16°14'10" vĩ tuyến Bắc, 107°18'30" đến 108°20'00" kinh tuyến Đông.

Phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên Huế.
Phía Nam và Tây giáp tỉnh Quảng Nam.
Phía Đông giáp biển Đông.

Nằm ở trung độ cả nước, trên trục giao thông Bắc - Nam về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không. Đà Nẵng là đầu mối giao thông nối với vùng Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới, một trong những cửa ngõ quan trọng ra biển của Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar đến các nước vùng Đông Bắc Á thông qua Hành lang kinh tế Đông Tây với điểm kết thúc là Cảng biển Tiên Sa.

Cách các trung tâm kinh doanh - thương mại quan trọng của các nước trong khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương trong phạm vi bán kính 2.000 km.

DIỆN TÍCH DÂN SỐ⁽¹⁾

Diện tích 1.284,9 km².
Dân số trung bình: 1.141.100 người
Mật độ: 888 người/km³



Bản đồ hành chính Thành phố Đà Nẵng (Ảnh: Quecui)

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Đà Nẵng có 07 ĐVHC cấp huyện gồm: 06 quận (Liên Chiểu, Thanh Khê, Hải Châu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn và Cẩm Lệ) và huyện Hòa Vang. Trong đó có 56 ĐVHC cấp xã (11 xã và 45 phường).

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030:

Tổng sản phẩm trên địa bàn giai đoạn 2020-2025 tăng 9-10%/năm. GRDP bình quân đầu người đạt 5.000-5.500 USD. Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội tăng 9-10%/năm. Thu ngân sách tăng bình quân 7-10%/năm.

Tỷ lệ tăng dân số bình quân 2,4%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%. Không còn hộ nghèo còn sức lao động theo chuẩn đa chiều của thành phố. 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có ít nhất 3 xã nông thôn mới kiểu mẫu.



100% khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn. Trên 90% nước thải sinh hoạt đô thị, 100% nước thải công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý tập trung đạt chuẩn. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 47%. Hằng năm, có từ 80% tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; giảm dần tổ chức đảng, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật. Đảng viên mới được kết nạp hằng năm đạt từ 2,5-3% số lượng đảng viên đầu năm.

QUẬN HẢI CHÂU

VỊ TRÍ

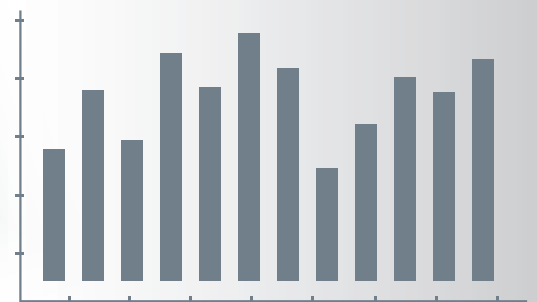
Vị trí của quận Hải Châu đã được Ban Thường vụ thành uỷ Đà Nẵng xác định quận Hải Châu có vai trò là trung tâm chính trị-hành chính-kinh tế-văn hoá và là địa bàn trọng điểm về an ninh, quốc phòng của thành phố Đà Nẵng.

Phía Bắc giáp Vịnh Đà Nẵng;

Phía Tây giáp quận Thanh Khê và huyện Hòa Vang;

Phía Đông giáp quận Sơn Trà và quận Ngũ Hành Sơn;

Phía Nam giáp Quận Cẩm Lệ.



QUẬN
HẢI CHÂU

DIỆN TÍCH DÂN SỐ⁽¹⁾

Diện tích: 23 km²;

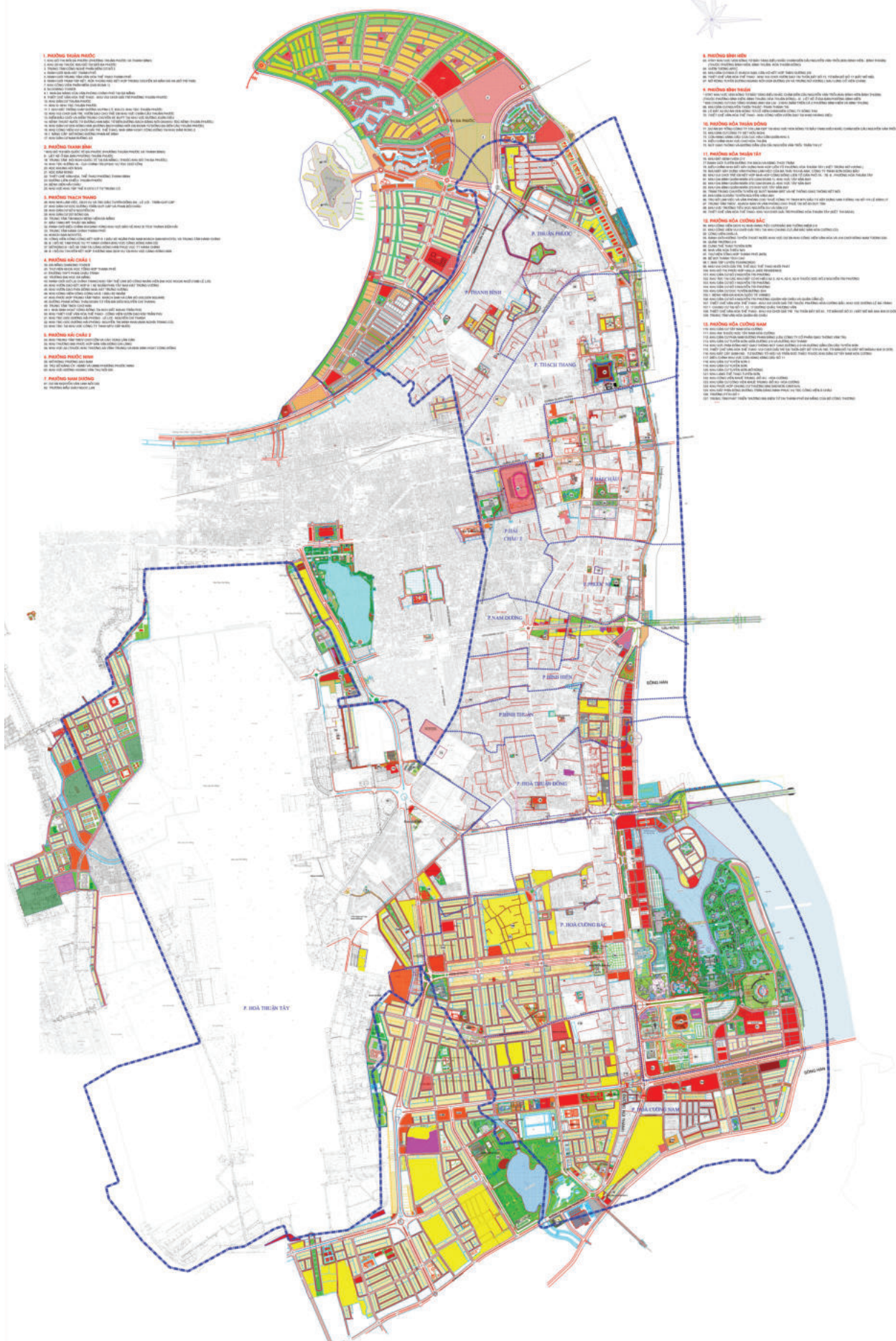
Dân số trung bình: 201.522 người

Mật độ dân số: 8,746 người/ km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Gồm 13 phường: Bình Hiên, Bình Thuận, Hải Châu I, Hải Châu II, Hòa Cường Bắc, Hòa Cường Nam, Hòa Thuận Đông, Hòa Thuận Tây, Nam Dương, Phước Ninh, Thạch Thang, Thanh Bình, Thuận Phước.





Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030:

1. **C**ơ cấu kinh tế: Dịch vụ chiếm 91,50%; công nghiệp chiếm 8,10%; nông nghiệp (tính cả thủy sản và nông nghiệp phục vụ đô thị) chiếm 0,4%.
2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 10,5%.
3. Tổng thu ngân sách theo kế hoạch giao tăng bình quân 9 - 10%/ năm.
4. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ hoàn thành cơ bản Đề án tái thiết đô thị ở P.Bình Hiên và chuẩn bị triển khai tiếp ở một số phường còn lại.
Phấn đấu xây dựng 1 - 2 Trung tâm VH - TT phường.
5. Đến cuối năm 2025, không còn hộ nghèo còn sức lao động theo chuẩn đa chiều của thành phố.
Giao quân hằng năm đạt chỉ tiêu 100%, đảm bảo chất lượng.
6. **T**ến năm 2025, 100% phường tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; 100% cơ sở sản xuất, kinh, doanh, dịch vụ, cơ quan, tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý hợp vệ sinh 100%.
7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 75%, phấn đấu giải quyết việc làm từ 8.000 lao động/năm.
8. Phấn đấu 80% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ và không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.
9. Nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên, 100% trường hợp kết nạp Đảng đảm bảo đúng tiêu chuẩn.
10. Phấn đấu 80% cán bộ, công chức, viên chức quận, phường được bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

QUESTIONS

QUESTIONS



QUESTIONS

QUESTIONS

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030:

Trong nhiệm kỳ mới, Đảng bộ quận Sơn Trà hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế nhanh, bền vững, trở thành đô thị hiện đại, là trọng điểm du lịch, dịch vụ và kinh tế biển với những chỉ tiêu cụ thể như:

Giá trị tăng thêm trên địa bàn tăng hằng năm đạt 10-11%; dịch vụ tăng từ 70-71%; công nghiệp- xây dựng tăng 23-24%; nông nghiệp tăng 5-6%;

Giải quyết việc làm cho 7.700 lao động/năm;

Giảm hộ nghèo theo hướng bền vững, đạt 100% kế hoạch theo chuẩn của thành phố;

Tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 72%;...



DIỆN TÍCH DÂN SỐ⁽¹⁾

Diện tích: 60 km²;

Dân số trung bình: 157.415 người

Mật độ dân số: 2.480 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Quận Sơn Trà gồm 7 phường: An Hải Bắc, An Hải Đông, An Hải Tây, Mân Thái, Nại Hiên Đông, Phước Mỹ, Thọ Quang.

QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

VỊ TRÍ

Q uận Ngũ Hành Sơn nằm về phía Đông Nam thành phố Đà Nẵng, cách trung tâm thành phố 8km; phía Đông giáp biển Đông với bờ biển dài 12km, phía Tây giáp huyện Hòa Vang, Cẩm Lệ và quận Hải Châu, phía Bắc giáp quận Sơn Trà, phía Nam giáp Phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Quận Ngũ Hành Sơn có 4 phường: Hòa Hải, Hòa Quý, Khuê Mỹ, Mỹ An.

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ⁽¹⁾

Diện tích: 37 km²

Dân số trung bình: 90.352 người

Mật độ dân số: 2.171 người/km²

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030:

1. Phấn đấu đến năm 2025, tổng giá trị tăng thêm (theo giá 2010) tăng bình quân hằng năm 7%- 8%. Trong đó, giá trị tăng thêm:
2. Ngành dịch vụ - du lịch - thương mại tăng bình quân hằng năm từ 8%-8,5%;
3. Ngành công nghiệp - xây dựng cơ bản tăng bình quân hằng năm từ 6%-6,5%. Trong đó, ngành công nghiệp tăng 8-9%, ngành xây dựng cơ bản tăng từ 5%-6%;
4. Ngành nông nghiệp - thủy sản tăng bình quân hằng năm từ 0,8% -0,9%.
5. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: ngành dịch vụ - du lịch - thương mại đạt 83%; công nghiệp - xây dựng cơ bản 16,5%; nông nghiệp - thủy sản 0,5%;
6. Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng bình quân hằng năm 14%-15%;
7. Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hằng năm: 5%-7%;
8. Giải quyết việc làm cho 15.000 lao động.
9. Phấn đấu đến năm 2025 không còn hộ nghèo còn sức lao động theo chuẩn đa chiều của thành phố;
10. Hằng năm gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu giao;
11. Phấn đấu hằng năm có từ 80% tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
12. Hằng năm kết nạp từ 50 đảng viên mới trở lên.



Nằm ở phía Tây Bắc thành phố Đà Nẵng, phía Đông giáp vịnh Đà Nẵng, phía Nam giáp quận Cẩm Lệ, Thanh Khê; phía Tây giáp huyện Hòa Vang, phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế qua đèo Hải Vân- nơi được mệnh danh là "Thiên hạ đệ nhất hùng quan".



LIÊN CHIỀU

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030:

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ phấn đấu 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt 3 nhiệm vụ trọng tâm của UBND quận; 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đăng ký nội dung làm theo Bác; Trên 95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; Phấn đấu không có cán bộ, đảng viên rơi vào 27 biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết TW4; Hàng năm kết nạp từ 3 đến 5 đảng viên mới.



DIỆN TÍCH & DÂN SỐ⁽¹⁾

Diện tích: 75 km²

Dân số trung bình: 194.913 người

Mật độ dân số: 2.419 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Gồm 5 phường: Hòa Minh, Hòa Khánh Nam, Hòa Khánh Bắc, Hòa Hiệp Nam, Hòa Hiệp Bắc

QUẬN THANH KHÊ

VỊ TRÍ

Quận Thanh Khê nằm trung tâm về phía Tây Bắc thành phố Đà Nẵng. Diện tích tự nhiên 9,47 km² (chiếm 4,5% diện tích toàn thành phố Đà Nẵng). Ranh giới tự nhiên như sau:

Phía Đông: Giáp quận Hải Châu.

Phía Tây : Giáp quận Cẩm Lệ và quận Liên Chiểu.

Phía Nam : Giáp quận Cẩm Lệ.

Phía Bắc : Giáp vịnh Đà Nẵng với đường bờ biển dài 4,287km.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Gồm 10 phường, bao gồm: An Khê, Hoà Khê, Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây, Xuân Hà, Tam Thuận, Tân Chính, Chính Gián, Thạc Gián, Vĩnh Trung.

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ⁽¹⁾

Diện tích: 9,5 km²

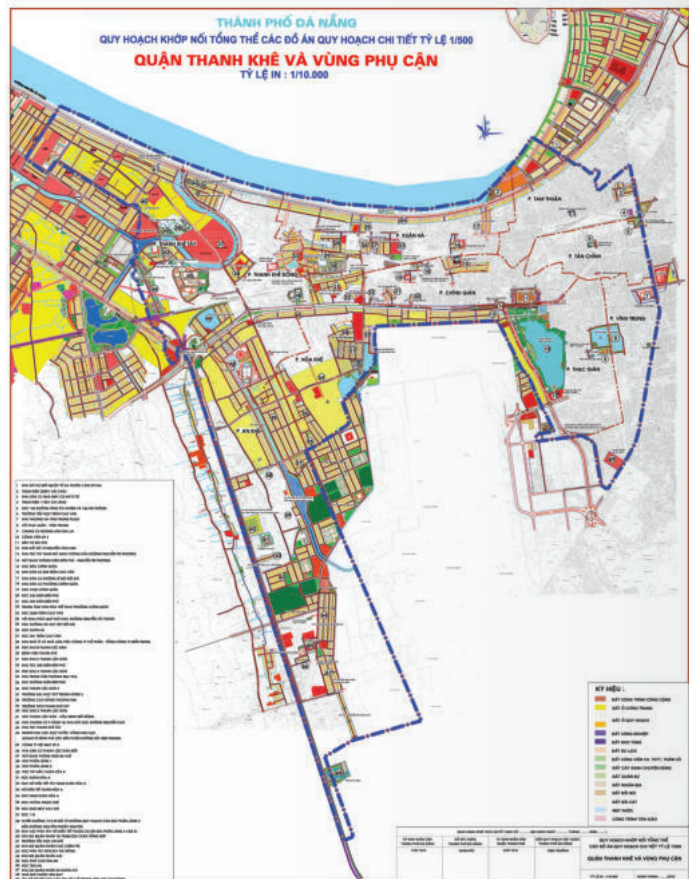
Dân số trung bình: 185.064 người

Mật độ dân số: 19,712 người/ km²



Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030:

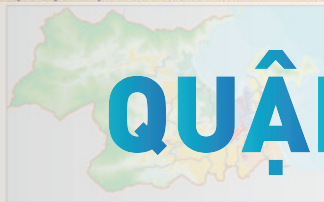
1. Cơ cấu kinh tế: Thương mại, dịch vụ: 69%; công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp: 26%; nông nghiệp (thủy sản): 5%. (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XI: Thương mại, dịch vụ: 67-70%; công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp: 25-27%; nông nghiệp (thủy sản): 5-8%).
2. Tổng mức hàng hóa và doanh thu dịch vụ bán ra tăng bình quân 10,36%/năm (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XI: 8-10%). Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 14,7%.
3. Giá trị công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tăng bình quân 13,6%/năm (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XI: 7-8%). Trong đó, giá trị công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh tăng bình quân 0,8%/năm.
4. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp (thủy sản) tăng bình quân 4,05%/năm (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XI: 7-8%/năm).
5. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 18,2%/năm (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XI: 8-10%/năm).
6. Tuyển gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100%; không có đào bỏ ngũ sau giao quân.
7. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng đạt Trong sạch vững mạnh hằng năm 50% (theo quy định).
8. Tạo việc làm có địa chỉ: 1.728 lao động/năm (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XI: 1.500 lao động/năm).



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH QUẬN CẨM LỆ



VỊ TRÍ QUẬN CẨM LỆ TRÊN BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG



DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN QUẬN CẨM LỆ: 3584,3609 ha

Trong đó:

Phường Khuê Trung : 301,2366 ha

Phường Hòa Phát : 653,1840 ha

Phường Hòa Thọ Đông : 1201,7840 ha

Phường Hòa Thọ Tây : 324,197 ha

Phường Hòa Xuân : 1201,7840 ha

Phường Hòa Phát : 653,1840 ha

Chú thích

UBND Quận

UBND Phường

Đài tưởng niệm

Trung tâm Văn Hóa Quận

Bến xe Trung tâm

VỊ TRÍ

Quận Cẩm Lệ có vị trí địa lý:

Phía đông giáp quận Ngũ Hành Sơn

Phía tây và phía nam giáp huyện Hòa Vang

Phía bắc giáp các quận Liên Chiểu, Thanh Khê và Hải Châu.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Gồm 6 phường: Hòa An, Hòa Phát, Hòa Thọ Đông, Hòa Thọ Tây, Hòa Xuân, Khuê Trung.

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ⁽¹⁾

Diện tích: 36 km²

Dân số trung bình: 159.295 người

Mật độ dân số: 3.733 người/km²

*Một số chỉ tiêu phát triển chính
đến năm 2025 và tầm nhìn
đến năm 2030:*

Mục tiêu được Đảng bộ xác định cho nhiệm kỳ 2020-2025 là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng bộ quận Cẩm Lệ trong sạch, vững mạnh và phát triển.

HUYỆN HÒA VANG

Huyện Hòa Vang nằm bao bọc quanh phía Tây khu vực nội thành của thành phố Đà Nẵng, có tọa độ từ 15° 55' đến 16° 13' vĩ Bắc và 107° 49' đến 108° 13' kinh Đông.

VỊ TRÍ

Huyện Hòa Vang nằm ở phía tây thành phố Đà Nẵng, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp các quận Liên Chiểu, Cẩm Lệ và Ngũ Hành Sơn

Phía tây giáp huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên - Huế và huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

Phía nam giáp huyện Đại Lộc và thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Phía bắc giáp huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế.



DIỆN TÍCH & DÂN SỐ⁽¹⁾

Diện tích: 707,07 km²;
Dân số trung bình: 145.749 người
Mật độ dân số: 180 người/ km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Gồm 11 xã: Hòa Bắc, Hòa Châu, Hòa Khương, Hòa Liên, Hòa Nhơn, Hòa Ninh, Hòa Phong (huyện lỵ), Hòa Phú, Hòa Phước, Hòa Sơn, Hòa Tiến.

Bản Đồ Hành Chính Huyện Hòa Vang



Huyện Hòa Vang là huyện nông nghiệp của thành phố Đà Nẵng

Một số

chỉ tiêu phát triển chính

đến năm 2025

tầm nhìn đến năm 2030



“

*Huy động mọi nguồn lực, xây dựng và phát triển
Hòa Vang theo hướng đô thị có bản sắc riêng*

”

1. Cơ cấu kinh tế: dịch vụ và thương mại 57,36%, công nghiệp và xây dựng 34,52%, nông nghiệp 8,12%.
2. Tổng giá trị sản xuất tăng bình quân 11-12%/năm.
3. Thu ngân sách tăng bình quân hằng năm 10-15%/năm.
4. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 85 triệu đồng/người/năm.
5. Phấn đấu tăng thêm từ 2-3 xã đạt chuẩn đô thị loại V, thành lập 1-2 thị trấn.



7. Phấn đấu xây dựng huyện Hòa Vang đủ tiêu chuẩn trở thành thị xã.
8. Giảm 100% hộ nghèo giai đoạn 2020-2025 theo tiêu chí mới của thành phố
9. Gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu và bảo đảm về chất lượng.
10. Phấn đấu hằng năm có 100% tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó phấn đấu 80% tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

QUẦN ĐẢO HOÀNG SA

Quần đảo xa bờ thuộc chủ quyền của Việt Nam



Quần đảo Hoàng Sa là một trong hai quần đảo xa bờ thuộc chủ quyền của Việt Nam từ lâu đời. Trong lịch sử quần đảo Hoàng Sa còn có tên là “Bãi cát vàng”. Tên quốc tế thường được thể hiện trên các hải đồ là Paracels. Quần đảo gồm 37 đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số đối tượng địa lý khác thuộc huyện Hoàng Sa, thành phố Đà Nẵng. Khu vực quần đảo nằm trên vùng biển rộng khoảng 30.000 km². Phạm vi quần đảo được giới hạn bằng các đảo, bãi ở các cực Bắc, Nam, Đông, Tây như sau:

Cực Bắc: đảo Đá Bắc, tọa độ 17°06'00"B và 111°30'08"Đ

Cực Nam: Bãi ngầm Ốc Tai Voi, tọa độ 15°44'02"B và 112°14'01"Đ

Cực Đông: Bãi cạn Gò Nổi, tọa độ 16°49'07"B và 112°53'04"Đ

Cực Tây: đảo Tri Tôn, tọa độ 15°47'02"B và 111°11'08"Đ

“

Quần đảo Hoàng Sa gồm 2 cụm đảo chính là cụm Lưỡi Liềm ở phía Tây; cụm An Vĩnh ở phía Đông.

”

Cụm Lưỡi Liềm có hình cánh cung hay lưỡi liềm, nằm về phía Tây quần đảo, gần đất liền Việt Nam, gồm 08 đảo chính là Đá Bắc, Hoàng Sa, Hữu Nhật, Duy Mộng, Quang Ảnh, Quang Hòa, Bạch Quy, Tri Tôn và các bãi ngầm, mỏm đá.

Cụm đảo An Vĩnh đặt tên theo một xã An Vĩnh thuộc huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, nằm ở phía Đông, bao gồm các đảo tương đối lớn của quần đảo Hoàng Sa và cũng là các đảo san hô lớn nhất của Biển Đông như đảo Phú Lâm, đảo Cây, đảo Linh Côn, đảo Trung, đảo Bắc, đảo Nam, đảo Tây, đảo Hòn đá.

Đảo Hoàng Sa nằm ở tọa độ $16^{\circ}32'00''$ vĩ độ Bắc và $111^{\circ}36'07''$ kinh độ Đông, có hình bầu dục, độ cao 9m, diện tích $0,5\text{km}^2$, dài khoảng 950m, rộng khoảng 650m, có vòng san hô bao quanh. Tuy không phải là đảo lớn nhất nhưng Hoàng Sa là đảo chính của quần đảo, có vị trí quan trọng nhất cho việc phòng thủ bờ biển Việt Nam. Trên đảo Hoàng Sa từng có bia chủ quyền của Việt Nam với dòng chữ khắc trên bia: République Francise-Empire d' Annam-Archipel des Paracel (Cộng hòa Pháp - Vương triều An Nam-Quần đảo Hoàng Sa). Ngoài ra trên đảo còn có Miếu Bà, một số ngôi mộ của binh lính triều Nguyễn ra canh giữ đảo bị chết tại đây.

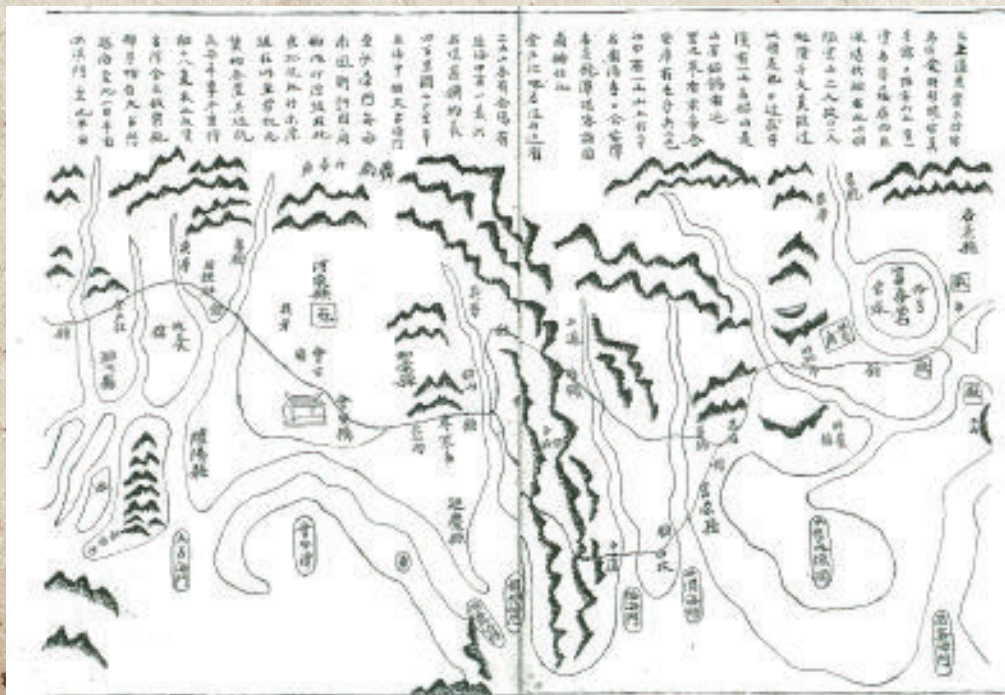


LỊCH SỬ QĐ. HOÀNG SA

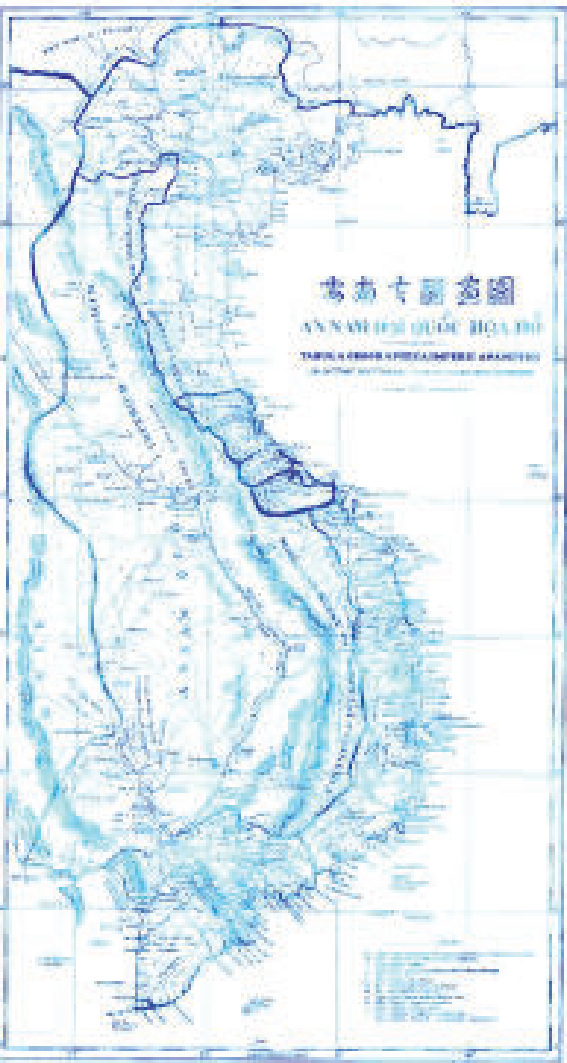


Bản quốc địa đồ trong sách Khái đồng thuyết nước khác in dưới triều Tự Đức có thể hiện địa danh Hoàng Sa chữ (Bãi Hoàng Sa) bằng chữ Hán.

Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư, tập bản đồ Việt Nam do Đỗ Bá, tên chữ là Công Đạo, soạn vẽ vào thế kỷ XVII. ghi rõ trong lời chú giải bản đồ vùng Phủ Quảng Ngãi, xứ Quảng Nam: "giữa biển có một bãi cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng". "Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối mùa Đông đưa muối tám chiếc thuyền đến lấy hoá vật, được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn".



Thiên Nam tứ chí lộ đồ do Đỗ Bá Công Đạo vẽ, thuộc tập hợp trong tập Hồng Đức bản đồ có ghi chú địa danh Bãi Cát Vàng bằng chữ Nôm.



An Nam thực địa hòa đồ do Giám mục Jean Louis Taberd vẽ năm 1838, chú dẫn bằng chữ Hán, chữ quốc ngữ và chữ Latin có ghi dòng chữ *Paracel* sau *Cát Vàng* (*Paracel* hoặc là *Cát Vàng*). Giám mục Jean Louis Taberd là tác giả bài nghiên cứu in trên tạp chí *The Journal of the Asiatic Society of Bengal* xuất bản tại Calcutta (Ấn Độ) năm 1837. Trong bài viết này ông đã khẳng định: “*Paracels*, hay *Pracel*, tức là *Hoàng Sa - Cồn Vàng*, thuộc về *Cochinchina* (tức *Đàng Trong*)”.



Đại Nam nhất thống toàn đồ do vua Minh Mạng cho vẽ vào năm 1834, có thể hiện hai địa danh *Hoàng Sa* và *Vân Lý Trường Sa* bằng chữ Hán.

Bản đồ do Petrus or Pieter vẽ năm 1594 có thể hiện 2 quần đảo *Hoàng Sa* và *Trường Sa* ở biển Đông với tên gọi chung là *Pracel*, còn vùng lãnh thổ tương đương liền kề ghi là *Costa de Pracel* (Bờ biển *Hoàng Sa*)



Bản đồ *India Orientalis* (Đông Ấn Độ) do Godaeus Hondius vẽ năm 1613, ghi chú quần đảo *Pracel* (*Hoàng Sa*) bao gồm tất cả các đảo của Việt Nam từ nam vịnh Bắc Bộ cho đến hết vùng biển phía nam của Việt Nam, từ *Pulo Condor* (Cồn Đảo) và *Pulo Cio* (đảo Phú Quốc) được vẽ riêng.

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN BAN NGÀNH TẠI ĐÀ NẴNG

	ĐỊA CHỈ	THÔNG TIN LIÊN LẠC
Sở Nội Vụ	Tầng 10, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3565115 snv@danang.gov.vn
Sở Tài Nguyên Môi Trường	Tầng 15, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822410 stnmt@danang.gov.vn
Sở Cảnh Sát Phòng Cháy Chữa Cháy	Tầng 15, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822410 stnmt@danang.gov.vn
Cục Thuế	190 Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu - Tp.Đà Nẵng	(0236). 821228 cucthuedanang.dan@danang.gov.vn
Cục Thống Kê	310 Hoàng Diệu, Quận Hải Châu - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822768 danang@gso.gov.vn
Cục Hải Quan	65 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Hải Châu - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3827639 hqdanang@customs.gov.vn
Liên Đoàn Lao Động	48 Pasteur, Hải Châu 1, Quận Hải Châu - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3821139 ldld@danang.gov.vn
Liên Minh Hợp Tác Xã	123 Phan Châu Trinh - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3897354 lmhtx@danang.gov.vn
Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Kỹ Thuật	05 Quang Trung - Quận Hải Châu - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3539322 lhhdanang@gmail.com
Liên Hiệp Các Hội Văn Học Nghệ Thuật	K54/10 - Ông Ích Khiêm - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3821434 lhvhtdanang@gmail.com
Liên Hiệp Các Tổ Chức Hữu Nghị	552 Ông Ích Khiêm - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3821378 dafo@danang.gov
Hội Liên Hiệp Phụ Nữ	01 Pasteur - Quận Hải Châu - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3826611 hoilhpndanang@vnn.vn
Hội Nạn Nhân Chất Độc Da Cam	522 Ông Ích Khiêm - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3866932 vavatpdanang@gmail.com
Hội Chữ Thập Đỏ	522 Ông Ích Khiêm - Tp.Đà Nẵng	093 389 34 60 danangrc@gmail.com
Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc	12 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3821158 mttqvn@danang.gov.vn
Văn Phòng Đoàn Đại Biểu Quốc Hội và Hội Đồng Nhân Dân	44 Bạch Đằng - Tp.Đà Nẵng	(0511). 51587 vpdqbh@danang.gov.vn
Thành Đoàn	Xuân Thủy - Cẩm Lệ - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3695362 vpthanhdoandanang@gmail.com
Kho Bạc Nhà Nước Đà Nẵng	236 Bạch Đằng - Quận Hải Châu - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3821445 kbnn-danang@vst.gov.vn
Chi Nhánh Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội	346 Lê Thanh Nghị - Quận Hải Châu - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3786556 sgtvt@danang.gov.vn
Bảo Hiểm Xã Hội	307 Cách Mạng Tháng 8 - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3672408 vanphong@danang.vss.gov.vn
Thanh Tra Thành Phố	Tầng 9, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822079 ttp@danang.gov.vn
Công An Thành Phố Đà Nẵng	80 Lê Lợi - Quận Hải Châu - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822300 catp@danang.gov.vn

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN BAN NGÀNH TẠI ĐÀ NẴNG

	ĐỊA CHỈ	THÔNG TIN LIÊN LẠC
UBND Quận Cẩm Lệ	40 Ông Ích Đường - Tp.Đà Nẵng	(0236) 3674157 quancamle@danang.gov.vn
UBND Quận Hải Châu	270 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236) 3827970 quanhaichau@danang.gov.vn
UBND Quận Ngũ Hành Sơn	486 Lê Văn Hiến - Tp.Đà Nẵng	(0236) 847.327 bbt.nhs@danang.gov.vn
UBND Quận Liên Chiểu	91 Ngô Thì Nhậm - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3841012 bbtlienchieu@danang.gov.vn
UBND Quận Sơn Trà	02 Đông Giang - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3944049 quansontra@danang.gov.vn
UBND Quận Thanh Khê	503 Trần Cao Vân - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3714922 quanthanhkhe@danang.gov.vn
UBND Huyện Hòa Vang	QL 14B, Trung tâm hành chính huyện Hòa Vang - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3879183 ubndhuyenhoavang@danang.gov.vn
UBND Huyện Hoàng Sa	Đường Hoàng Sa, quận Sơn Trà - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822291 hoangsa@danang.gov.vn
Sở Công Thương	Tầng 19, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3821066 sct@danang.gov.vn
Sở Giáo dục và Đào tạo	Tầng 21, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3821206 sgddt@danang.gov.vn
Sở Y Tế	Tầng 23, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3821206 syt@danang.gov.vn
Sở Ngoại Vụ	Tầng 25, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3812321 sngv@danang.gov.vn
Sở Xây Dựng	Tầng 12, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822134 sxd@danang.gov.vn
Sở Văn Hóa Thể Thao và Du Lịch	Tầng 16, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3898196 sdl@danang.gov.vn
Sở Tài Chính	Tầng 7-8, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822130 stc@danang.gov.vn
Sở Khoa học và Công Nghệ	Tầng 22, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3830214 skhcn@danang.gov.vn
Sở Tư Pháp	Tầng 11, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822 822 stp@danang.gov.vn
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tầng 27, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822235 banbientapsnn@danang.gov.vn
Sở Giao Thông Vận Tải	Tầng 14, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822008 sgvt@danang.gov.vn
Sở Thông Tin Truyền Thông	Tầng 24, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3840123 sttt@danang.gov.vn
Sở Kế Hoạch Đầu Tư	Tầng 5-6, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822217 skhdt@danang.gov.vn
Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội	Tầng 20, Trung tâm Hành chính Đà Nẵng - 24 Trần Phú - Tp.Đà Nẵng	(0236). 3822957 sldtbxbh@danang.gov.vn

Tài liệu tham khảo

- ✔ Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 của Tổng cục Thống kê Việt Nam

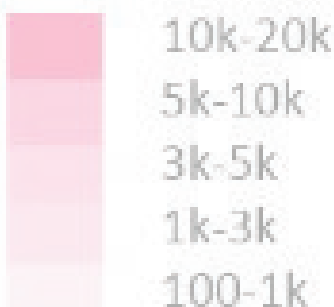
<https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2019/12/Ket-qua-toan-bo-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-2019.pdf>

- ✔ Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở tại thành phố Đà Nẵng năm 2019

<https://danang.gov.vn/web/guest/gioi-thieu/chi-tiet?id/40958&c/40>

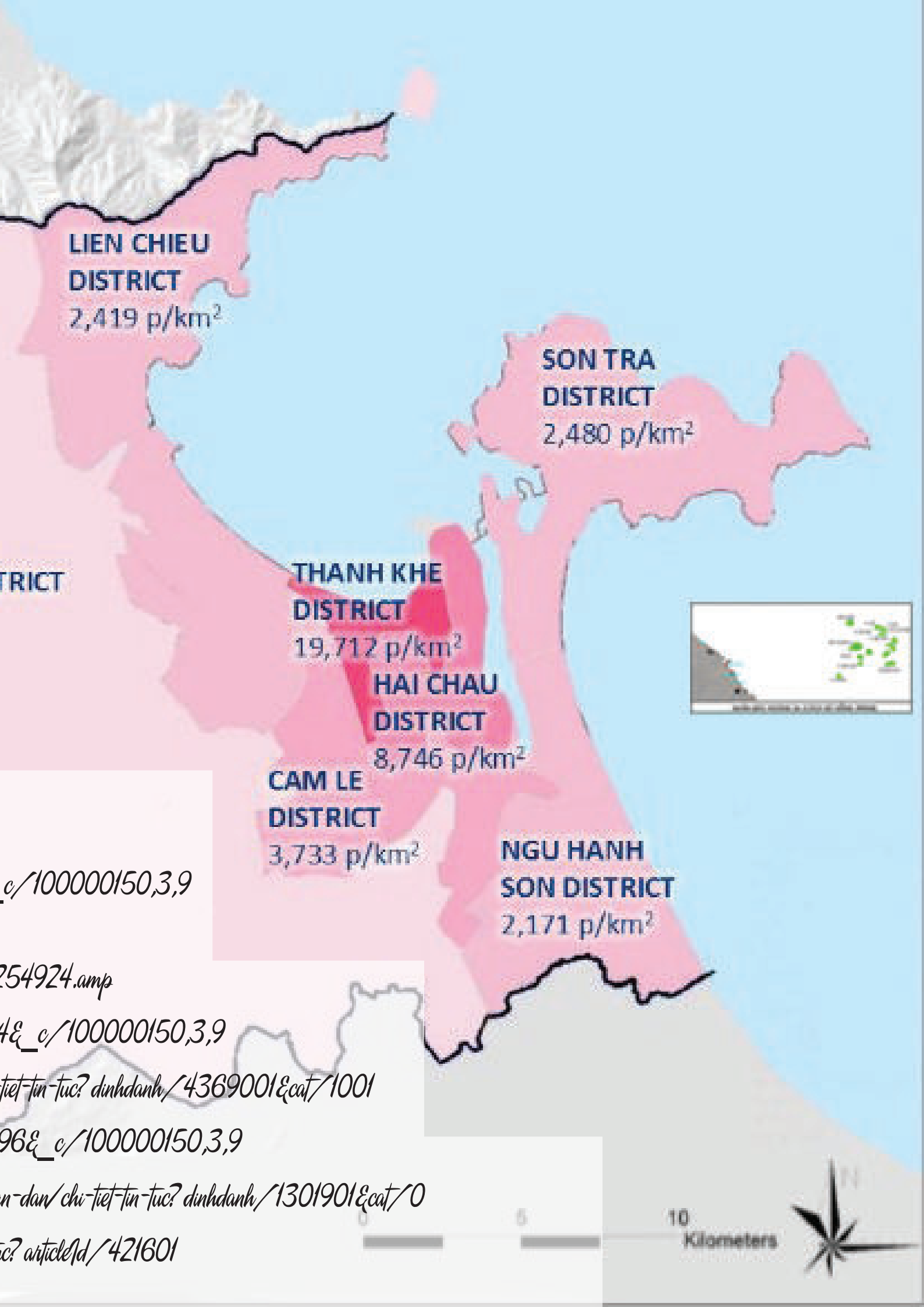
HOA VANG SUBURBAN DIST
180 p/km²

Chú thích Legend



Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp thành phố Đà Nẵng:

- ✔ Tp.Đà Nẵng: <https://danang.gov.vn/pt/chi-tiet?id/41444&>
- ✔ Quận Hải Châu: <https://m.thanhnien.vn/ban-can-biet/xay-dung-do-thi-hai-chau-phat-trien-toan-dien-va-ben-vung-12>
- ✔ Quận Sơn Trà: <https://danang.gov.vn/zh/chi-tiet?id/4009>
- ✔ Quận Ngũ Hành Sơn: <https://nguhanhson.danang.gov.vn/chi-tiet?id/4009>
- ✔ Quận Thanh Khê: <https://danang.gov.vn/es/chi-tiet?id/396>
- ✔ Quận Cẩm Lệ: <https://camle.danang.gov.vn/web/hoi-ong-nha>
- ✔ Huyện Hòa Vang: <https://hoavang.danang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc>



c/1000000/50,3,9

254924.amp

4&c/1000000/50,3,9

tiết-tin-tuc? dinhdanh/4369001&cat/1001

96&c/1000000/50,3,9

n-dan/chi-tiet-tin-tuc? dinhdanh/1301901&cat/0

c? articleId/421601



www.iirr.vn

facebook.com/iirr.com